

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2009

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số
ĐẾN Ngay
Chuyên:

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 08 tháng 3 năm 2007; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực, được tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này; thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam tham gia hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, trung thực, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên và các thành viên Đoàn thanh tra phải tuân theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định của Nghị định này; phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi và quyết định của mình.

Chương II **TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN** **CỦA THANH TRA VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Điều 4. Tổ chức Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tổ chức của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch bao gồm:

a) Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ);

b) Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở).

2. Các cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch có con dấu và tài khoản riêng.

Mục 1 **THANH TRA BỘ**

Điều 5. Vị trí, chức năng, tổ chức của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhà nước về công tác thanh tra; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thanh tra Bộ có các phòng trực thuộc do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập.

2. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức làm công tác thanh tra.

Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra. Phó Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ hành vi trái pháp luật của tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những văn bản trái với quy định của pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; kiến nghị xử lý cán bộ, công chức có vi phạm trong thi hành công vụ đã được phát hiện qua công tác thanh tra.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

5. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

7. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

8. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra Sở; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện quy định của pháp luật về công tác thanh tra.

9. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ với Bộ trưởng, Tổng Thanh tra và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

10. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra Bộ và quyết định về xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Bộ.

11. Tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng nghiệp vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Bộ.

12. Trung tập cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị liên quan tham gia Đoàn thanh tra.

13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

3. Trình Bộ trưởng quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Trình Bộ trưởng quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập các Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên, trung tập Cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Bộ trưởng tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ khi có căn cứ cho rằng các quyết định đó trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra.

6. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Kiến nghị Bộ trưởng xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị đó.

8. Kiến nghị Bộ trưởng giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra; trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Tổng Thanh tra.

9. Kiến nghị Bộ trưởng xử lý việc chồng chéo, trùng lặp về chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tham mưu, giúp Bộ trưởng phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải quyết việc trùng lặp về chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn.

10. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ.

11. Hướng dẫn, đôn đốc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, hoạt động thanh tra nội bộ trong cơ quan, đơn vị đó.

12. Báo cáo Bộ trưởng, Tổng Thanh tra về công tác thanh tra và công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của mình.

13. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

14. Lãnh đạo Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2 **THANH TRA SỞ**

Điều 8. Vị trí, chức năng, tổ chức của Thanh tra Sở

1. Thanh tra Sở là cơ quan của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức làm công tác thanh tra.

Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh. Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở theo quy định của pháp luật. Biên chế của Thanh tra Sở do Giám đốc Sở quyết định trong tổng biên chế của Sở.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

6. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện quy định của pháp luật về công tác thanh tra; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức, hoạt động thanh tra nội bộ trong cơ quan, đơn vị đó.

7. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Sở.

8. Kiến nghị cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản pháp luật của nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch được phát hiện qua công tác thanh tra.

9. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra Sở.

10. Yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra.

11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Giám đốc Sở quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.
3. Trình Giám đốc Sở quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
4. Kiến nghị Giám đốc Sở tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở khi có căn cứ cho rằng các quyết định đó trái pháp luật hoặc gây cản trở hoạt động thanh tra.
5. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
6. Kiến nghị Giám đốc Sở xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc quyền quản lý của Sở.
7. Kiến nghị Giám đốc Sở giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra; Trong trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Chánh thanh tra tỉnh; đối với những vấn đề liên quan đến công tác thanh tra chuyên ngành văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch báo cáo Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở.
9. Hướng dẫn, đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra.
10. Báo cáo Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra Bộ về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.
11. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.
12. Lãnh đạo Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Mục 3

QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Điều 11. Quan hệ trong hoạt động của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng thời chịu sự hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh và về công tác, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra và phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Thủ trưởng các cơ quan Công an, cơ quan Thanh tra chuyên ngành và các cơ quan, tổ chức liên quan trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong hoạt động của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong phạm vi quản lý của Bộ; kiện toàn tổ chức, bộ máy của Thanh tra Bộ, bảo đảm trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang phục và các điều kiện phục vụ hoạt động thanh tra; xử lý kịp thời các kết luận, kiến nghị của Chánh Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiện toàn tổ chức, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, trang phục cho Thanh tra Sở.

3. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo và bảo đảm điều kiện hoạt động cho Thanh tra Sở; xử lý kịp thời các kết luận, kiến nghị của Chánh Thanh tra Sở theo quy định của pháp luật.

Mục 4 **THANH TRA VIÊN, CỘNG TÁC VIÊN** **THANH TRA VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Điều 13. Thanh tra viên Văn hoá, Thể thao và Du lịch

1. Thanh tra viên Văn hóa, Thể thao và Du lịch là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra theo quy định của pháp luật để làm công tác thanh tra tại các cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thanh tra viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ thanh tra viên và hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài những quy định chung về điều kiện, tiêu chuẩn của Thanh tra viên theo quy định của Luật Thanh tra, Nghị định số 100/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra, Thanh tra viên phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn khác phù hợp với ngành, lĩnh vực do Bộ trưởng Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

4. Khi thực hiện công tác thanh tra, Thanh tra viên Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Cộng tác viên Thanh tra Văn hoá, Thể thao và Du lịch

1. Cộng tác viên Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch là người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ thanh tra, được cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trưng tập để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

2. Cộng tác viên thanh tra phải có phẩm chất chính trị tốt; có ý thức trách nhiệm, trung thực, khách quan, công minh; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ thanh tra.

3. Cộng tác viên thanh tra được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 100/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra và các văn bản pháp luật khác liên quan.

Chương III **HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA** **VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Điều 15. Nội dung thanh tra hành chính

Thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Nội dung thanh tra chuyên ngành văn hóa, thể thao và du lịch

Thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch bao gồm:

1. Di sản văn hoá;
2. Nghệ thuật biểu diễn;
3. Điện ảnh;
4. Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Triển lãm;
5. Quyền tác giả, quyền liên quan;
6. Thư viện;
7. Quảng cáo (trừ quảng cáo trên các phương tiện báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm);
8. Văn hoá quần chúng, Văn hoá dân tộc và Tuyên truyền cổ động;
9. Hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá;
10. Văn hóa phẩm (trừ xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật về xuất bản);
11. Xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm;
12. Chương trình quốc gia, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;
13. Hoạt động của các hội, hiệp hội, liên đoàn và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;
14. Lĩnh vực gia đình;

15. Thẻ dục, thể thao cho mọi người;
16. Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp;
17. Hoạt động kinh doanh dịch vụ thể thao;
18. Tài nguyên du lịch, quy hoạch du lịch, môi trường du lịch;
19. Khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch;
20. Hướng dẫn du lịch;
21. Kinh doanh du lịch;
22. Xúc tiến du lịch và giao lưu văn hoá;
23. Thông tin đối ngoại trong hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch;
24. Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Điều 17. Hình thức thanh tra

1. Hoạt động thanh tra được thực hiện dưới hình thức thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất.
2. Việc thanh tra theo chương trình kế hoạch được tiến hành theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, định kỳ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
3. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

Điều 18. Phương thức hoạt động thanh tra

1. Việc thanh tra được thực hiện theo phương thức Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên độc lập đối với hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hoá, thể thao và du lịch.
2. Đoàn thanh tra, Thanh tra viên và công chức làm công tác thanh tra hoạt động theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
3. Khi tiến hành thanh tra phải có quyết định của Thủ trưởng cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và người ra quyết định thanh tra về quyết định và biện pháp xử lý của mình.

5. Khi xử lý vi phạm, Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra phải tuân thủ đầy đủ trình tự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra có trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 8, Điều 53 và 54 của Luật Thanh tra và các văn bản khác có liên quan.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan tới nội dung thanh tra phải cung cấp đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan thanh tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp. Việc cung cấp, sử dụng và quản lý thông tin, tài liệu có nội dung thuộc bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương IV
CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 20. Cơ sở vật chất kỹ thuật

1. Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thanh tra viên được trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu.

Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu tương tự, gây sự nhầm lẫn với Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định cụ thể về:

a) Phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trang phục, phù hiệu, biển hiệu, cấp hiệu của Thanh tra viên sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra.

Điều 21. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập, cấp phát, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí nghiệp vụ thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương V **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM** **GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THANH TRA**

Điều 22. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý vi phạm

Người ra quyết định thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, các thành viên khác của Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh tra thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2009.
2. Nghị định này thay thế các Nghị định số 144/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Thể dục thể thao; Nghị định số 138/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Văn hoá - Thông tin; Nghị định số 47/2001/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Du lịch.

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP, BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). *xh 290*

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng